

**BẢNG ĐIỂM TỔNG HỢP LỚP TML22B5
HỌC KỲ I NĂM HỌC 2022-2023**

STT	MSHS	Họ và tên	Ngày sinh	Giáo dục thể chất(1)		Giáo dục Chính trị(2)		Tin học(2)	Pháp luật(1)	Kỹ năng mềm(2)		An toàn lao động điện lạnh(2)	Cơ sở kỹ thuật nhiệt lạnh(3)	Điện tử căn bản(5)	Kỹ thuật nguội(3)	Điểm TB	Xếp loại
1	2255202052057	Nguyễn Phạm Quốc Anh	30/12/2006	7.5	8.7	7.4	7.9	8.0	9.1	7.8	8.8	7.6	8.2				Giỏi
2	2255202052058	Lý Thành Đạt	27/10/2007	6.9	8.5	7.8	6.6	6.0	7.4	5.8	7.8	5.5	6.8				Trung bình
3	2255202052060	Nguyễn Văn Hiền	07/06/2007	8.4	9.4	6.6	6.5	7.0	6.5	8.8	9.5	6.7	7.9				Khá
4	2255202052061	Nguyễn Hữu Hiệu	05/11/2007	7.7	8.0	7.1	6.3	6.8	7.7	5.2	6.7	6.7	6.6				Trung bình
5	2255202052062	Trần Trọng Lễ	03/04/2007	10.0	8.5	7.2	6.2	6.6	8.8	5.9	7.7	7.0	7.1				Khá
6	2255202052063	Phạm Thành Nam	08/08/2006	8.6	9.0	7.3	6.9	9.2	7.3	5.3	6.7	7.3	7.0				Khá
7	2255202052065	Trương Văn Nghiêm	08/04/2006	8.1	8.9	8.3	7.2	8.4	8.5	6.9	7.6	7.9	7.8				Khá
8	2255202052066	Phạm Văn Giàu	01/12/2004	8.0	9.7	7.8	8.9	9.0	8.5	8.6	9.4	8.9	8.9				Giỏi
9	2255202052067	Nguyễn Thanh Phú	23/12/2000	8.9	9.5	9.1	9.1	8.2	9.0	7.9	8.5	3.5	8.1				Giỏi
10	2255202052068	Phạm Nguyễn Việt	22/03/2004	0.0	8.6	7.9	7.3	8.0	7.1	5.3	7.6	6.1	6.9				Trung bình
11	2255202052069	Nguyễn Phú Quý	15/02/2007	9.0	9.0	7.2	7.0	8.9	8.3	6.1	9.0	6.2	7.6				Khá
12	2255202052070	Nguyễn Duy Tân	13/05/2007	8.5	9.0	6.9	7.2	7.9	6.8	6.5	7.5	5.8	7.1				Khá
13	2255202052071	Nguyễn Hữu Thái	28/03/2007	9.2	8.3	6.8	6.3	7.2	6.4	5.8	7.7	6.1	6.7				Trung bình
14	2255202052072	Nguyễn Văn Thái	10/11/2007	8.3	8.7	6.8	7.3	8.8	8.6	5.8	7.8	7.4	7.5				Khá
15	2255202052075	Phạm Trí Tính	01/01/2007	8.4	8.7	8.6	7.2	7.7	6.9	7.4	8.5	6.7	7.6				Khá
16	2255202052077	Bùi Quốc Toàn	02/07/2005	8.4	9.4	8.2	8.2	5.7	8.8	8.7	8.3	5.9	8.1				Giỏi
17	2255202052078	Lê Minh Triết	11/02/2007	7.1	9.0	6.2	6.3	8.2	6.1	5.8	5.8	6.7	6.6				Trung bình
18	2255202052079	Nguyễn Trọng Vân	22/04/2004	7.8	9.4	8.0	7.6	7.5	7.7	6.8	7.3	7.3	7.5				Khá
19	2255202052080	Lê Quốc Việt	01/03/2004	7.4	9.7	8.9	8.3	8.4	8.0	6.9	9.5	8.5	8.3				Giỏi
20	2255202052081	Nguyễn Văn Vĩnh	19/09/2007	7.7	9.0	8.2	6.2	7.4	6.2	5.4	7.9	6.1	6.7				Trung bình
21	2255202052201	Phan Công Lý	28/11/2006	8.5	9.0	5.8	5.4	7.8	7.4	7.2	7.2	5.8	7.1				Khá

Lưu ý: Môn học **Giáo dục thể chất** không tính điểm vào điểm tổng kết.

TL. HIỆU TRƯỞNG
TP. Đào tạo

Châu Đốc, ngày 17 tháng 08 năm 2023
Người lập bảng

Ths. Trần Thanh Dũng

Trần Quốc Thái